TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 76/2022/DS-ST
Ngày: 11-7-2022
"Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trang Thị Cẩm Nhuần.

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hùng Cường, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 và ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 3514/2021/TLST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2021, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 và Thông báo dời phiên tòa số: 06/TB-TA, ngày 23 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trang Thị Mỹ H**, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp cho nguyên đơn là: Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 20/01/2022) (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Quốc Tr**, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Ng, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp cho anh Huỳnh Quốc Tr là: Chị **Trần Vân A**, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp L, xã S, huyện Th, tỉnh Trà Vinh, đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 17/12/2021) (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Huỳnh Quốc Tr là: Luật sư **Trần Hoàng Q** của Văn phòng Luật sư Thanh Liêm – chi nhánh Trà Vinh thuộc đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà **Lâm Thị Ngọc Th**, sinh năm 1966 (mẹ của anh Tr, có mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Ng, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lâm Thị Ngọc Th là: Luật sư **Trần Hoàng Q** của Văn phòng Luật sư Thanh Liêm – chi nhánh Trà Vinh thuộc đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

2/ Chị **Trương Thị Trang Đ**, sinh năm 1991 (vợ của anh Tr, vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Ng, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Đ11 là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 10/5/2021 nguyên đơn có cho anh Tr và chị Đ vay tiền số tiền là 1.000.000.000 đồng và ngày 12/5/2021 chị tiếp tục cho anh Tr và chị Đ vay số tiền là 500.000.000 đồng, mục đích vay dùng để đáo hạn Ngân hàng, thỏa thuận miệng lãi suất là 1%/tháng, không thỏa thuận thời hạn nhưng thông thường đáo hạn Ngân hàng từ 02 ngày đến là 03 ngày là xong thì sẽ vợ chồng anh Tr vay Ngân hàng trả lại cho nguyên đơn. Do quá thời hạn quá 03 ngày mà anh Tr và chị Đ không trả nợ như thỏa thuận nên nguyên đơn đến gặp để đòi nợ thì anh Tr cho rằng Ngân hàng không cho vay lại nên không có tiền để trả nợ. Khi vay thì anh Tr có viết biên nhận giao cho nguyên đơn giữ trong biên nhận có anh Tr, chị Đ và bà Th cùng ký tên. Từ khi vay cho đến nay thì vợ chồng anh Tr không có đóng lãi cho nguyên đơn. Ngày 15/6/2022 bà Th đứng ra trả cho nguyên đơn số tiền vốn gốc là 1.000.000.000 đồng và thống nhất còn nợ vốn gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi từ khi vay cho đến ngày 15/6/2022 là 195.000.000 đồng.

Nay bà Đ1 đại diện cho nguyên đơn yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là yêu cầu anh Huỳnh Quốc Tr và Trương Thị Trang Đ có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay vốn gốc còn nợ là 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 199.000.000 đồng (trong đó khoản lãi của số tiền trên vốn gốc là 1.500.000.000

đồng tính từ ngày 12/5/2021 là đến ngày 15/6/2022 là 195.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền vay vốn gốc là 500.000.000 đồng tính từ ngày 16/6/2022 cho đến hôm nay là 4.000.000 đồng) và yêu cầu tiếp lãi cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn anh Huỳnh Quốc Tr là Luật sư Trần Hoàng Q trình bày: Anh Tr thừa nhận có vay tiền của chị H tổng số tiền là 1.500.000.000 đồng vào các ngày 10/5/2021 và ngày 12/5/2021. Khi vay anh Tr có viết biên nhận giao nguyên đơn giữ, đối với chữ ký trong biên nhận mà nguyên đơn cung cấp là đúng của anh Tr và chị Đ, trong biên nhận không có ghi rõ lãi suất nhưng các bên thỏa thuận bằng lời nói lãi suất 01%/tháng. Mục đích vợ chồng anh Tr vay để đáo hạn Ngân hàng thời gian khoảng 02 đến 03 ngày là trả nợ nhưng Ngân hàng không cho vay lại nên không có tiền trả cho nguyên đơn. Ngày 15/6/2022 mẹ anh Tr là bà Th đã trả cho nguyên đơn số tiền là 1.000.000.000 đồng, hiện còn nợ là 500.000.000 đồng. Bị đơn đồng ý trả số tiền còn nợ theo yêu cầu của nguyên đơn là 699.000.000 đồng và đồng ý tiếp tục chịu lãi suất 1%/tháng cho đến khi trả nợ xong.

Bị đơn anh Huỳnh Quốc Tr và người đại diện hợp pháp của bị đơn là chị Trần Vân A vắng mặt nên không có lời trình bày.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lâm Thị Ngọc Th là Luật sư Trần Hoàng Q trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị đã trình bày không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Ngọc Th trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của chị Trần Hoàng Q và bổ sung thêm cụ thể vào ngày 15/6/2022 bà có đứng ra trả nợ thay cho anh Tr số tiền là 1.000.000.000 đồng, bà không yêu cầu anh Tr trả lại số tiền này cho bà vì bản chất nợ của bà nhưng anh Tr đứng ra vay dùm bà tại Ngân hàng. Bà có đóng lãi cho nguyên đơn là 26.000.000 đồng thay anh Tr nhưng bà không có chứng cứ chứng minh chỉ nói miệng nên bà không yêu cầu tính lại để cấn trừ vào số tiền vốn gốc.

***Những vấn đề mà các đương sự đã thống nhất*:** Không có.

Những vấn đề các đương sự không thống nhất:

Nguyên đơn yêu cầu anh Huỳnh Quốc Tr và Trương Thị Trang Đ có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay vốn gốc còn nợ là 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 199.000.000 đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự vắng mặt trong quá trình tham gia tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trang Thị Mỹ H là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Huỳnh Quốc Tr và chị Trương Thị Trang Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trang Thị Mỹ H số tiền là 699.000.000 đồng.

Đình chỉ việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền vốn gốc là 1.000.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Việc bị đơn anh Huỳnh Quốc Tr, người đại diện hợp pháp của bị đơn là chị Trần Vân A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị Trang Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn tranh chấp với bị đơn số tiền vay vốn gốc 500.000.000 đồng khi vay tiền thì anh Tr và chị Đ có viết biên nhận ký tên giao cho nguyên đơn giữ, khi thực hiện hợp đồng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bên thực hiện hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại các Điều 117, Điều 119, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015, do đó hợp đồng có hiệu lực đối với các bên.

[3] Khi vay tiền thì trong biên nhận nợ thì các bên không ghi rõ thời hạn, lãi suất tiền vay nhưng tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của nguyên đơn với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là chị Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Th đều khẳng định các bên thống nhất lãi suất tiền vay là

1%/tháng và thời hạn vay từ 02 ngày đến 03 ngày dùng để đáo hạn Ngân hàng, do đó có đủ cơ sở xác định hợp đồng vay giữa các bên là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi suất. Thời điểm vay là vào ngày 10/5/2021 và ngày 12/5/2021 đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện là ngày 24/5/2021 thì khoản nợ đã quá thời hạn thỏa thuận mà bên vay chưa trả, nên bên vay phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho bên cho vay là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu anh Tr và chị Đ liên đới trả số tiền còn nợ là 699.000.000 đồng (trong đó vốn gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi là 199.000.000 đồng) thì nguyên đơn đã chứng minh bằng biên nhận nợ do anh Tr và chị Đ cùng ký tên, các bên cũng không có yêu cầu giám định chữ ký hay ý khác đối với biên nhận do nguyên đơn cung cấp, ngoài ra anh Tr và chị Đ không có chứng cứ nào khác chứng minh việc đã trả nợ xong cho nguyên đơn. Mặc khác tại phiên tòa hôm nay chị Q và bà Th đã thừa nhận anh Tr và chị Đ còn nợ nguyên đơn số tiền vốn gốc là 500.000.000 đồng và cũng đồng ý trả số tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn với mức lãi suất 1%/tháng cho đến khi trả xong nợ. Việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất là 1%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cở sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Anh Tr và chị Đ đang tồn tại mối quan hệ hôn nhân, khi vay tiền của nguyên đơn thì anh Tr và chị Đ cùng ký tên nhận nợ, ngoài ra Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Trà Vinh – Phòng giao dịch huyện Tiểu Cần cũng xác nhận anh Tr và chị Đ có vay Ngân hàng số tiền vốn gốc là 1.500.000.000 đồng và đã trả nợ xong và các bên đều thừa nhận việc vay tiền của anh Tr và chị Đ là dùng đáo hạn Ngân hàng là phù hợp, nên khi phát sinh nghĩa vụ thì đây là nghĩa vụ chung của vợ chồng phù hợp với quy định tại Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện từ số tiền vốn gốc ban đầu là 1.500.000.000 đồng giảm xuống còn 500.000.000 đồng, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Xét thấy quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "*Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ*" theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời đã được áp dụng để bảo thi hành án.

[8] Việc bà Th trả nợ thay anh Tr và chị Đ số tiền là 1.000.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bà Th không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, khi nào có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ khác.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, Điều 244, 227, 228, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 117, 119, 463, 466, 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trang Thị Mỹ H.

Buộc anh Huỳnh Quốc Tr và chị Trương Thị Trang Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trang Thị Mỹ H số tiền là 699.000.000 đồng (*Sáu trăm chín mươi chín triệu đồng*).

Kể từ ngày 12/7/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 01 (một) % (phần trăm)/tháng.

2. Đình chỉ việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền vốn gốc là 1.000.000.000 đồng.

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại quyết định số: 03/QĐ-BPKCTT, ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "*Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ*".

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Huỳnh Quốc Tr và chị Trương Thị Trang Đ phải chịu là 31.960.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại chị Trang Thị Mỹ H cho số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 28.605.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002567, ngày 27/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân